

DANH SÁCH CÁC LỚP THỰC HÀNH HÌNH THỨC 1 - CƠ SỞ KHU ĐÔ THỊ ĐẠI HỌC QUỐC GIA
CHƯƠNG TRÌNH CHÍNH QUY CHUẨN VÀ CỬ NHÂN TÀI NĂNG, HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2026-2027

Thời gian học thực hành khóa 2024, 2026: từ ngày 28/09/2026 đến ngày 20/12/2026. Tuần 16/11 nghỉ cho sinh viên thi Lý thuyết giữa kỳ
Thời gian học thực hành khóa 2025: từ ngày 12/10/2026 đến ngày 27/12/2026. Tuần 16/11 nghỉ cho sinh viên thi Lý thuyết giữa kỳ
Giảng viên Hướng dẫn thực hành tự tổ chức thi giữa kỳ và cuối kỳ

Địa điểm học: Phòng máy cs2:D201, cs2:D202, cs2:D203, cs2:D204

Ca TH	Tiết BD - Tiết KT	Giờ BD - Giờ KT
1	1 - 2.5	7g30 - 9g35
2	3.5 - 5	9g45 - 11g50
3	6 - 7.5	12g40 - 14g45
4	8.5 - 10	14g55 - 17g00

STT	LỚP HỌC PHÂN	MÃ LỚP ĐKHP	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	TRƯỞNG NHÓM HDTH	Số tiết TH	Nhóm	Thứ	Tiết BD - Tiết KT	Phòng	Số SV dự kiến	SỐ GV HDTH	GV HDTH	GHI CHÚ
1	CNTN2025	25CTT1TN	CSC10003	Phương pháp lập trình hướng đối tượng		30	N1	T6	1-2,5	cs2:PMD202	22	1		
2	CNTN2025	25CTT1TN	CSC10003	Phương pháp lập trình hướng đối tượng		30	N2	T6	3,5-5	cs2:PMD202	23	1		
3	CQ2024/5	24_5	CSC10003	Phương pháp lập trình hướng đối tượng		30	N1	T3	8,5-10	cs2:PMD203	30	1		
4	CQ2024/5	24_5	CSC10003	Phương pháp lập trình hướng đối tượng		30	N2	T3	6-7,5	cs2:PMD203	30	1		
5	CQ2025/1	25CTT1	CSC10003	Phương pháp lập trình hướng đối tượng		30	N1	T4	6-7,5	cs2:PMD202	35	1		
6	CQ2025/1	25CTT1	CSC10003	Phương pháp lập trình hướng đối tượng		30	N2	T4	8,5-10	cs2:PMD204	35	1		
7	CQ2025/5	25CTT5	CSC10003	Phương pháp lập trình hướng đối tượng		30	N1	T5	6-7,5	cs2:PMD202	35	1		
8	CQ2025/5	25CTT5	CSC10003	Phương pháp lập trình hướng đối tượng		30	N2	T5	8,5-10	cs2:PMD204	35	1		
9	CQ2025/6	25CTT6	CSC10003	Phương pháp lập trình hướng đối tượng		30	N1	T5	1-2,5	cs2:PMD202	35	1		
10	CQ2025/6	25CTT6	CSC10003	Phương pháp lập trình hướng đối tượng		30	N2	T5	3,5-5	cs2:PMD204	35	1		
11	CQ2025/2	25CTT2	CSC10003	Phương pháp lập trình hướng đối tượng		30	N1	T4	1-2,5	cs2:PMD202	35	1		
12	CQ2025/2	25CTT2	CSC10003	Phương pháp lập trình hướng đối tượng		30	N2	T4	3,5-5	cs2:PMD204	35	1		
13	CQ2025/3	25CTT3	CSC10003	Phương pháp lập trình hướng đối tượng		30	N1	T3	1-2,5	cs2:PMD202	35	1		
14	CQ2025/3	25CTT3	CSC10003	Phương pháp lập trình hướng đối tượng		30	N2	T3	3,5-5	cs2:PMD204	35	1		
15	CQ2025/4	25CTT4	CSC10003	Phương pháp lập trình hướng đối tượng		30	N1	T3	6-7,5	cs2:PMD202	35	1		
16	CQ2025/4	25CTT4	CSC10003	Phương pháp lập trình hướng đối tượng		30	N2	T3	8,5-10	cs2:PMD204	35	1		
17	CQ2025/7	25CTT7	CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật		30	N1	T6	6-7,5	cs2:PMD203	30	1		

Thời gian học thực hành khóa 2024, 2026: từ ngày 28/09/2026 đến ngày 20/12/2026. Tuần 16/11 nghỉ cho sinh viên thi Lý thuyết giữa kỳ

Thời gian học thực hành khóa 2025: từ ngày 12/10/2026 đến ngày 27/12/2026. Tuần 16/11 nghỉ cho sinh viên thi Lý thuyết giữa kỳ

Giảng viên Hướng dẫn thực hành tự tổ chức thi giữa kỳ và cuối kỳ

Địa điểm học: Phòng máy cs2:D201, cs2:D202, cs2:D203, cs2:D204

Ca TH	Tiết BD - Tiết KT	Giờ BD - Giờ KT
1	1 - 2.5	7g30 - 9g35
2	3.5 - 5	9g45 - 11g50
3	6 - 7.5	12g40 - 14g45
4	8.5 - 10	14g55 - 17g00

STT	LỚP HỌC PHÂN	MÃ LỚP ĐKHP	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	TRƯỞNG NHÓM HDTH	Số tiết TH	Nhóm	Thứ	Tiết BD - Tiết KT	Phòng	Số SV dự kiến	SỐ GV HDTH	GV HDTH	GHI CHÚ
18	CQ2025/7	25CTT7	CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật		30	N2	T6	8,5-10	cs2:PMD203	30	1		
19	CQ2024/5	24_5	CSC10006	Cơ sở dữ liệu		30	N1	T2	1-2,5	cs2:PMD202	30	1		
20	CQ2024/5	24_5	CSC10006	Cơ sở dữ liệu		30	N2	T2	3,5-5	cs2:PMD202	30	1		
21	CQ2025/1	25CTT1	MTH00050	Toán học tổ hợp		30	N1	T4	8,5-10	cs2:PMD202	35	1		
22	CQ2025/1	25CTT1	MTH00050	Toán học tổ hợp		30	N2	T4	6-7,5	cs2:PMD204	35	1		
23	CNTN2025	25CTT1	MTH00050	Toán học tổ hợp		30	N3	T6	3,5-5	cs2:PMD204	35	1		
24	CNTN2025	25CTT1	MTH00050	Toán học tổ hợp		30	N4	T6	1-2,5	cs2:PMD204	35	1		
25	CQ2025/2	25CTT2	MTH00050	Toán học tổ hợp		30	N1	T4	3,5-5	cs2:PMD202	35	1		
26	CQ2025/2	25CTT2	MTH00050	Toán học tổ hợp		30	N2	T4	1-2,5	cs2:PMD204	35	1		
27	CQ2025/3	25CTT3	MTH00050	Toán học tổ hợp		30	N1	T3	3,5-5	cs2:PMD202	35	1		
28	CQ2025/3	25CTT3	MTH00050	Toán học tổ hợp		30	N2	T3	1-2,5	cs2:PMD204	35	1		
29	CQ2025/4	25CTT4	MTH00050	Toán học tổ hợp		30	N1	T3	8,5-10	cs2:PMD202	35	1		
30	CQ2025/4	25CTT4	MTH00050	Toán học tổ hợp		30	N2	T3	6-7,5	cs2:PMD204	35	1		
31	CQ2025/5	25CTT5	MTH00050	Toán học tổ hợp		30	N1	T5	8,5-10	cs2:PMD202	35	1		
32	CQ2025/5	25CTT5	MTH00050	Toán học tổ hợp		30	N2	T5	6-7,5	cs2:PMD204	35	1		
33	CQ2025/6	25CTT6	MTH00050	Toán học tổ hợp		30	N1	T5	3,5-5	cs2:PMD202	35	1		
34	CQ2025/6	25CTT6	MTH00050	Toán học tổ hợp		30	N2	T5	1-2,5	cs2:PMD204	35	1		
35	CNTN2026	26CTT1TN	CSC00004	Nhập môn công nghệ thông tin		30	N1	T3	1-2,5	cs2:PMD201	22	1		
36	CNTN2026	26CTT1TN	CSC00004	Nhập môn công nghệ thông tin		30	N2	T3	3,5-5	cs2:PMD201	23	1		
37	CQ2026/1	26CTT1	CSC00004	Nhập môn công nghệ thông tin		30	N1	T2	6-7,5	cs2:PMD201	35	1		
38	CQ2026/1	26CTT1	CSC00004	Nhập môn công nghệ thông tin		30	N2	T2	8,5-10	cs2:PMD203	35	1		
39	CQ2026/2	26CTT2	CSC00004	Nhập môn công nghệ thông tin		30	N1	T2	1-2,5	cs2:PMD201	35	1		
40	CQ2026/2	26CTT2	CSC00004	Nhập môn công nghệ thông tin		30	N2	T2	3,5-5	cs2:PMD203	35	1		
41	CQ2026/6	26CTT6	CSC00004	Nhập môn công nghệ thông tin		30	N1	T6	1-2,5	cs2:PMD201	35	1		

Thời gian học thực hành khóa 2024, 2026: từ ngày 28/09/2026 đến ngày 20/12/2026. Tuần 16/11 nghỉ cho sinh viên thi Lý thuyết giữa kỳ

Thời gian học thực hành khóa 2025: từ ngày 12/10/2026 đến ngày 27/12/2026. Tuần 16/11 nghỉ cho sinh viên thi Lý thuyết giữa kỳ

Giảng viên Hướng dẫn thực hành tự tổ chức thi giữa kỳ và cuối kỳ

Địa điểm học: Phòng máy cs2:D201, cs2:D202, cs2:D203, cs2:D204

Ca TH	Tiết BD - Tiết KT	Giờ BD - Giờ KT
1	1 - 2.5	7g30 - 9g35
2	3.5 - 5	9g45 - 11g50
3	6 - 7.5	12g40 - 14g45
4	8.5 - 10	14g55 - 17g00

STT	LỚP HỌC PHÂN	MÃ LỚP ĐKHP	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	TRƯỞNG NHÓM HDTH	Số tiết TH	Nhóm	Thứ	Tiết BD - Tiết KT	Phòng	Số SV dự kiến	SỐ GV HDTH	GV HDTH	GHI CHÚ
42	CQ2026/6	26CTT6	CSC00004	Nhập môn công nghệ thông tin		30	N2	T6	3,5-5	cs2:PMD203	35	1		
43	CQ2026/3	26CTT3	CSC00004	Nhập môn công nghệ thông tin		30	N1	T5	1-2,5	cs2:PMD201	35	1		
44	CQ2026/3	26CTT3	CSC00004	Nhập môn công nghệ thông tin		30	N2	T5	3,5-5	cs2:PMD203	35	1		
45	CQ2026/4	26CTT4	CSC00004	Nhập môn công nghệ thông tin		30	N1	T5	6-7,5	cs2:PMD201	35	1		
46	CQ2026/4	26CTT4	CSC00004	Nhập môn công nghệ thông tin		30	N2	T5	8,5-10	cs2:PMD203	35	1		
47	CQ2026/5	26CTT5	CSC00004	Nhập môn công nghệ thông tin		30	N1	T4	6-7,5	cs2:PMD201	35	1		
48	CQ2026/5	26CTT5	CSC00004	Nhập môn công nghệ thông tin		30	N2	T4	8,5-10	cs2:PMD203	35	1		
49	CNTN2026	26CTT1TN	CSC10012	Cơ sở lập trình		30	N1	T6	6-7,5	cs2:PMD201	22	1		
50	CNTN2026	26CTT1TN	CSC10012	Cơ sở lập trình		30	N2	T6	8,5-10	cs2:PMD201	23	1		
51	CQ2026/1	26CTT1	CSC10012	Cơ sở lập trình		30	N1	T2	8,5-10	cs2:PMD201	35	1		
52	CQ2026/1	26CTT1	CSC10012	Cơ sở lập trình		30	N2	T2	6-7,5	cs2:PMD203	35	1		
53	CQ2026/2	26CTT2	CSC10012	Cơ sở lập trình		30	N1	T2	3,5-5	cs2:PMD201	35	1		
54	CQ2026/2	26CTT2	CSC10012	Cơ sở lập trình		30	N2	T2	1-2,5	cs2:PMD203	35	1		
55	CQ2026/6	26CTT6	CSC10012	Cơ sở lập trình		30	N1	T6	3,5-5	cs2:PMD201	35	1		
56	CQ2026/6	26CTT6	CSC10012	Cơ sở lập trình		30	N2	T6	1-2,5	cs2:PMD203	35	1		
57	CQ2026/3	26CTT3	CSC10012	Cơ sở lập trình		30	N1	T5	3,5-5	cs2:PMD201	35	1		
58	CQ2026/3	26CTT3	CSC10012	Cơ sở lập trình		30	N2	T5	1-2,5	cs2:PMD203	35	1		
59	CQ2026/4	26CTT4	CSC10012	Cơ sở lập trình		30	N1	T5	8,5-10	cs2:PMD201	35	1		
60	CQ2026/4	26CTT4	CSC10012	Cơ sở lập trình		30	N2	T5	6-7,5	cs2:PMD203	35	1		
61	CQ2026/5	26CTT5	CSC10012	Cơ sở lập trình		30	N1	T4	8,5-10	cs2:PMD201	35	1		
62	CQ2026/5	26CTT5	CSC10012	Cơ sở lập trình		30	N2	T4	6-7,5	cs2:PMD203	35	1		
63	CQ2024/5	24_5	CSC10014	Tư duy tính toán		30	N1	T3	6-7,5	cs2:PMD201	30	1		
64	CQ2024/5	24_5	CSC10014	Tư duy tính toán		30	N2	T3	8,5-10	cs2:PMD201	30	1		

DANH SÁCH CÁC LỚP THỰC HÀNH HÌNH THỨC 1 - CƠ SỞ NGUYỄN VĂN CỪ
LỚP TRÍ TUỆ NHÂN TẠO KHÓA 2025, 2026; HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2026-2027

Thời gian học thực hành: từ ngày 28/09/2026 đến ngày 13/12/2026. Tuần 16/11 nghỉ cho sinh viên thi Lý thuyết giữa kỳ
Giảng viên Hướng dẫn thực hành tự tổ chức thi giữa kỳ và cuối kỳ.

Địa điểm học: Các phòng máy cs1: NVC

Ca TH	Tiết BD - Tiết KT	Giờ BD - Giờ KT
1	1 - 3	7g00 - 9g30
2	4 - 6	9g40 - 12g10
3	7 - 9	12g50 - 15g20
4	10 - 12	15g30 - 18g00

STT	LỚP HỌC PHÂN	MÃ LỚP ĐKHP	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	TRƯỜNG NHÓM HDTH	Số tiết TH	Nhóm	Thứ	Tiết BD - Tiết KT	Phòng	Số SV dự kiến	SỐ GV HDTH	GV HDTH	GHI CHÚ
1	TNT2025/1	25TNT1	CSC10003	Phương pháp lập trình hướng đối tượng		30	N1	T5	10-12	cs1:PMC23A	45	1		
2	TNT2025/2	25TNT2	CSC10003	Phương pháp lập trình hướng đối tượng		30	N1	T6	1-3	cs1:PMC23A	45	1		
3	TNT2025/1	25TNT1	MTH00050	Toán học tổ hợp		30	N1	T5	7-9	cs1:PMC23A	45	1		
4	TNT2025/2	25TNT2	MTH00050	Toán học tổ hợp		30	N1	T5	4-6	cs1:PMC23A	45	1		
5	TNT2026/1	26TNT1	CSC00009	Giới thiệu ngành Trí tuệ nhân tạo		30	N1	T2	7-9	cs1:PMC23A	45	1		
6	TNT2026/2	26TNT2	CSC00009	Giới thiệu ngành Trí tuệ nhân tạo		30	N1	T2	10-12	cs1:PMC23A	45	1		
7	TNT2026/1	26TNT1	CSC10013	Cơ sở lập trình cho trí tuệ nhân tạo		30	N1	T6	10-12	cs1:PMC23A	45	1		
8	TNT2026/2	26TNT2	CSC10013	Cơ sở lập trình cho trí tuệ nhân tạo		30	N1	T6	7-9	cs1:PMC23A	45	1		